

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS - ST.

Ngày: 15 - 08 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Oanh, bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Bà Đinh Thu Huệ.

- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Ông Nguyễn Trọng Định.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Mùa A S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1983, tại Phường Th, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ Dân Phố P, phường Th, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Mùa A S, sinh năm 1951 và bà Thào Thị Nh, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là: Hàng Thị S, sinh năm 1987; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án:

+ Bản án số: 266 ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân huyện M áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt Mùa A S 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Mùa A S chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2013. Chấp hành xong khoản án phí HSST ngày 03/11/2011.

+ Bản án số: 142 ngày 28/7/2014, Toà án nhân dân huyện M áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Mùa A S 4 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Mùa A S chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2017. Chấp hành xong khoản án phí HSST ngày 09/9/2014.

+ Bản án số: 131 ngày 09/7/2019, Toà án nhân dân huyện M áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Mùa A S 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mùa A S chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/2/2024. Chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/9/2019.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La - Phân trại tạm giam khu vực M. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 18/4/2025, tổ công tác Công an phường C, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại tổ dân phố P, phường C, thị xã M, tỉnh Sơn La (nay là tổ dân phố P, phường Th, tỉnh Sơn La) tiến hành kiểm tra đối với Mùa A S đang đi bộ trên đoạn đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Sênh đang cất giấu trong túi quần bên phải 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Mùa A S khai nhận đó là gói ma túy của S cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Mùa A S, tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy nêu trên.

Ngày 18/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ nghi là ma túy của Mùa A S được khối lượng 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S.

Tại Kết luận giám định số: 483 ngày 21/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu ký hiệu S gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”*.

Quá trình điều tra Mùa A S khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Chiều ngày 18/4/2025, Sính đi bộ đến bản H, xã T, thị xã M, tỉnh Sơn La (nay là bản H, xã T, tỉnh Sơn La), mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây S đã gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Sính cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi S đi về đến tổ dân phố P, phường C (nay là tổ dân phố P, phường Th, tỉnh Sơn La) thì gặp tổ công tác Công an phường C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 28/07/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị cáo Mùa A S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mùa A S từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng que test thử ma túy đối với Mùa A S.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 18/4/2025 Mùa A S đã có hành vi cất giấu trái phép 0,14 gam heroine có tên khoa học là *Diacetylmorphine* mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Mùa A S đã 03 lần bị kết án về tội Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy đã tái phạm nguy hiểm chưa được xoá án tích. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mùa A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Là người đã nhiều lần bị xét xử về tội Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện. Vì vậy, cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo, các vấn đề khác là phù hợp đúng quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng que test thử ma túy đối với Mùa A S là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. *Về các vấn đề khác:*

- Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông, do Sênh không biết tên, tuổi cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý. Buộc Mùa A S phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ.

- Bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy thời hạn tạm giam đối với bị cáo còn lại trên 45 ngày nên tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 05/2025/HSST-QĐTG ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa A S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2025.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng que test thử ma túy đối với Mùa A S.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La;
- Phòng THADS;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu